

THÔNG TƯ

Quy định mức thu, nộp phí, lệ phí trong lĩnh vực xây dựng

Căn cứ Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 87/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Chính sách thuế;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư quy định quy định mức thu, nộp phí, lệ phí trong lĩnh vực xây dựng.

Điều 1. Mức thu, nộp lệ phí cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng, chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng

Tổ chức được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng; cá nhân được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng thực hiện nộp lệ phí như sau:

1. Kể từ ngày 05 tháng 5 năm 2020 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2020, nộp lệ phí bằng 50% mức thu lệ phí quy định tại khoản 1 Điều 4 Thông tư số 172/2016/TT-BTC ngày 27 tháng 10 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng (sau đây gọi là Thông tư số 172/2016/TT-BTC).

Trong thời gian có hiệu lực của Thông tư này, không nộp lệ phí cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng, chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng theo mức quy định tại khoản 1 Điều 4 Thông tư số 172/2016/TT-BTC.

2. Kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 trở đi, nộp lệ phí cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng, chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng theo mức thu quy định tại Điều 4 Thông tư số 172/2016/TT-BTC.

Điều 2. Mức thu, nộp phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng, phí thẩm định thiết kế cơ sở

Chủ đầu tư các dự án là người nộp phí theo quy định tại Thông tư số 209/2016/TT-BTC ngày 10 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng, phí thẩm định thiết kế cơ sở (sau đây gọi là Thông tư số 209/2016/TT-BTC) thực hiện nộp phí như sau:

1. Kể từ ngày 05 tháng 5 năm 2020 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2020, nộp phí bằng 50% mức phí quy định tại Biểu mức thu phí ban hành kèm theo Thông tư số 209/2016/TT-BTC.

Trong thời gian có hiệu lực của Thông tư này, không nộp phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng, phí thẩm định thiết kế cơ sở theo mức quy định tại Biểu mức thu phí ban hành kèm theo Thông tư số 209/2016/TT-BTC.

2. Kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 trở đi, nộp phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng, phí thẩm định thiết kế cơ sở theo mức quy định tại Biểu mức thu phí ban hành kèm theo Thông tư số 209/2016/TT-BTC.

Điều 3. Mức thu, nộp phí thẩm định thiết kế kỹ thuật, phí thẩm định dự toán xây dựng

Chủ đầu tư các dự án là người nộp phí theo quy định tại Thông tư số 210/2016/TT-BTC ngày 10 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định thiết kế kỹ thuật, phí thẩm định dự toán xây dựng (sau đây gọi là Thông tư số 210/2016/TT-BTC) thực hiện nộp phí như sau:

1. Kể từ ngày 05 tháng 5 năm 2020 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2020, nộp phí bằng 50% mức phí quy định tại Biểu mức thu phí ban hành kèm theo Thông tư số 210/2016/TT-BTC.

Trong thời gian có hiệu lực của Thông tư này, không nộp phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng, phí thẩm định thiết kế cơ sở theo mức quy định tại Biểu mức thu phí ban hành kèm theo Thông tư số 210/2016/TT-BTC.

2. Kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 trở đi, nộp phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng, phí thẩm định thiết kế cơ sở theo mức quy định tại Biểu mức thu phí ban hành kèm theo Thông tư số 210/2016/TT-BTC.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05 tháng 05 năm 2020 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2020.

2. Các nội dung về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng, tổ chức thu, kê khai, thu, nộp phí, lệ phí; quản lý, sử dụng phí; chứng từ thu, công khai chế độ thu phí, lệ phí và các nội dung khác liên quan không quy định tại Thông tư này thực hiện theo quy định tại Thông tư số 172/2016/TT-BTC, Thông tư số 209/2016/TT-BTC và Thông tư số 210/2016/TT-BTC.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị các tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để nghiên cứu, hướng dẫn bổ sung./. 

Nơi nhận:

- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Toà án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- UBND, Sở Tài chính, Cục Thuế, Kho bạc Nhà nước các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Công báo;
- Cổng thông tin điện tử Chính phủ;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính;
- Cổng thông tin điện tử Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, CST (CST5).  (250)

KT. BỘ TRƯỞNG

THỨ TRƯỞNG



***Vũ Thị Mai**